

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp

HCM - 56 - 2022.

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SR_2210_01 đến SR_2210_22, tỷ lệ 1/5000; đo đạc hoàn thành tháng 10/2022, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Soài Rạp như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 17,9 km, chiều rộng đáy luồng 160 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “6” - 90 m, chiều dài khoảng 6,8 km, độ sâu đạt 7,9 m nằm sát biên trái luồng; độ sâu tại tim luồng đạt 8,8 m.

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “6” - 90 m đến phao BHHH số “5” + 290 m, chiều dài khoảng 600 m, lún luồng xa nhất khoảng 12 m, độ sâu đạt 5,0 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “5” + 290 m đến cặp phao BHHH số “15”, “16”, chiều dài khoảng 10,5 km, độ sâu đạt 9,0 m; độ sâu tại tim luồng đạt 9,8 m.

2. Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 39,7 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m:

- Đoạn từ cặp phao BHHH số “15”, “16” đến phao BHHH số “21” - 1,1 km, chiều dài khoảng 6,9 km, độ sâu đạt 7,9 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “21” - 1,1 km đến phao BHHH số “23” - 600 m, chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đạt 8,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “23” - 600 m đến phao BHHH số “27” + 76 m, chiều dài khoảng 4,7 km, độ sâu đạt 7,9 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “27” + 76 m đến phao BHHH số “32”, chiều dài khoảng 2,7 km, độ sâu đạt 9,6 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “32” đến phao BHHH số “33” - 340 m, chiều dài khoảng 3,6 km, độ sâu đạt 5,9 m nằm sát biên trái luồng; độ sâu tại tim luồng đạt 6,5 m.



- Đoạn từ phao BHHH số “33” – 340 m đến phao BHHH số “38” + 1,1 km, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “38” + 1,1 km đến phao BHHH số “37” – 420 m, chiều dài khoảng 2,2 km, độ sâu đạt 9,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “37” – 420 m đến phao BHHH số “43” + 440 m, chiều dài khoảng 3,7 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “43” + 440 m đến phao BHHH số “54”, chiều dài khoảng 750 m, độ sâu đạt 9,1 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “54” đến phao BHHH số “51” – 140 m, chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu đạt 9,5 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “51” – 140 m đến phao BHHH số “60” + 520 m, chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 8,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “60” + 520 m đến hạ lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 4,7 km, độ sâu đạt 9,8 m.

- Đoạn từ hạ lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT), chiều dài khoảng 520 m, độ sâu đạt 7,3 m nằm sát biên trái luồng; độ sâu tại tim luồng đạt 7,6 m.

- Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn) có đường kính vũng quay ($D = 500$ m), độ sâu đạt 10,9 m.

3. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Container Trung tâm Sài Gòn (SPCT) đến thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước, chiều dài khoảng 1,9 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 120 m, độ sâu đạt 6,9 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,3 m.

- Trong phạm vi khảo sát vũng quay trở tàu (phía trước Bến cảng Tân Cảng Hiệp Phước) được giới hạn bởi đường tròn đường kính ($D=450$ m), tâm O tại vị trí có tọa độ:

Tâm vũng quay	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O	10 ⁰ 39'03,3” N	106 ⁰ 44'41,5” E	10 ⁰ 38'59,6” N	106 ⁰ 44'48,0” E

Độ sâu đạt 7,0 m.

4. Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 150 m:


- Đoạn luồng từ thượng lưu Bến cảng Tân cảng Hiệp Phước đến phao BHHH số “71”, chiều dài khoảng 2,3 km, độ sâu đạt 9,6 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “71” đến phao BHHH số “74” – 180 m, chiều dài khoảng 2,7 km, độ sâu đạt 5,1 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “74” – 180 m đến ngã ba Bình Khánh (giữa sông Soài Rạp và sông Nhà Bè), chiều dài khoảng 2,1 km, độ sâu đạt 6,4 m nằm sát biên luồng phải; độ sâu tại tim luồng đạt 10,1 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI



Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Soài Rạp căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./: 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nhiên}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



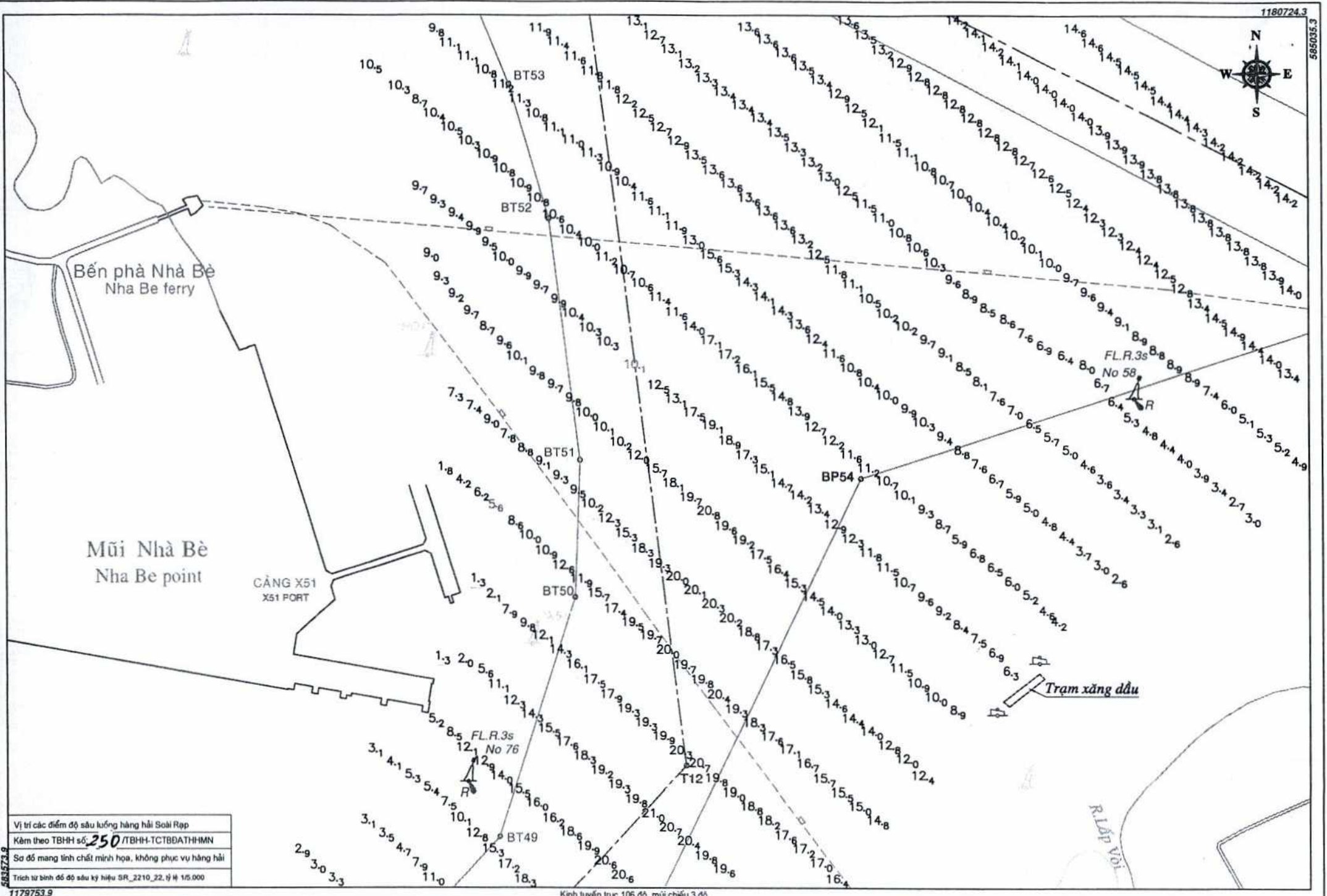
Đinh Thái Công

1379C
G
ẢO ĐẢ
ANGH
IAM
SARIA

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP.HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CNI – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam



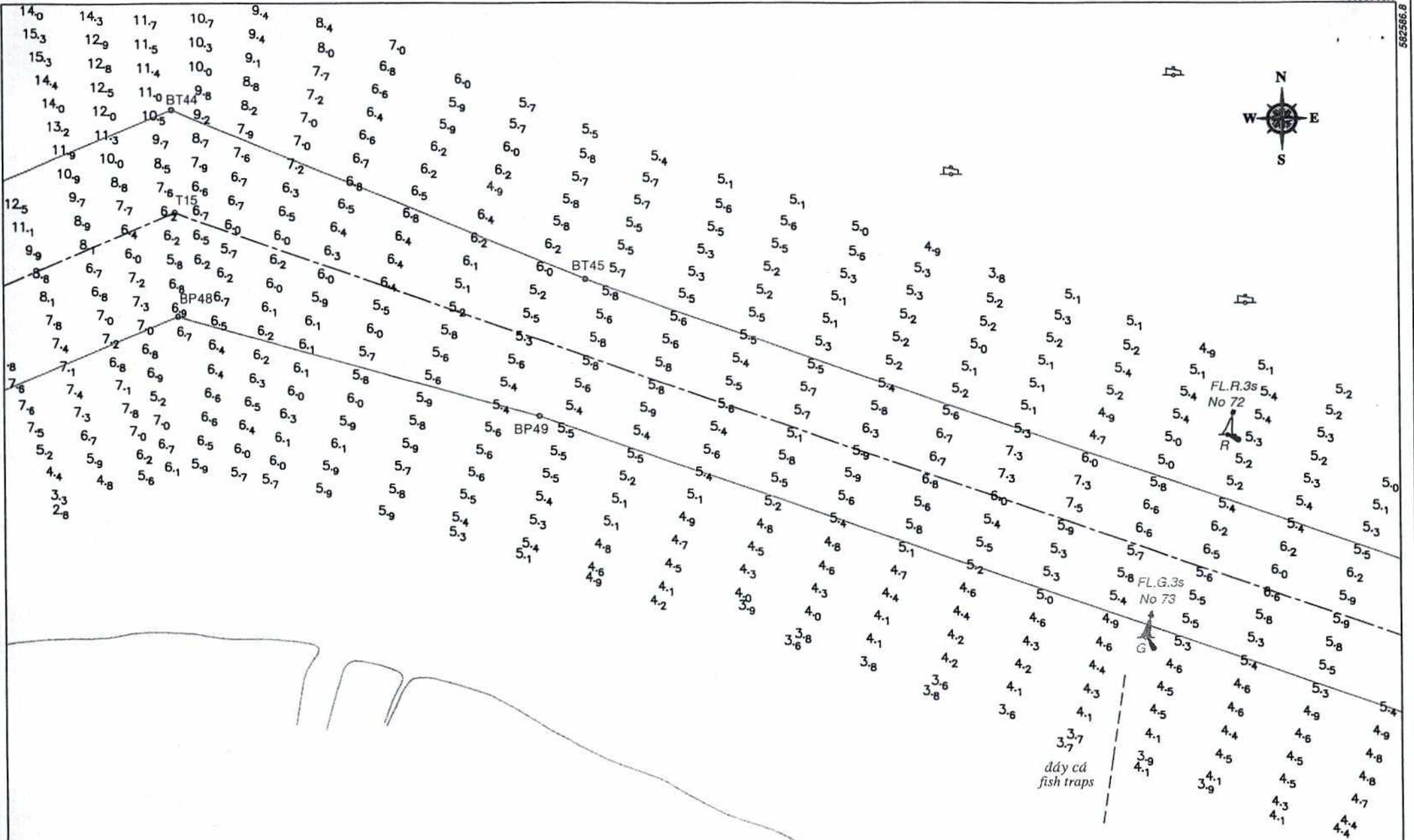


Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Sài Gòn
 Kèm theo TBHH số 250/TBHH-TCTBĐATHHVN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SR_2210_22, tỷ lệ 1:5.000

1179753.9

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ





Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải Sông Ráp
 Kèm theo TBHH số 250/TBHH-TCTBĐATHHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SR_2210_21, tỷ lệ 1/5.000

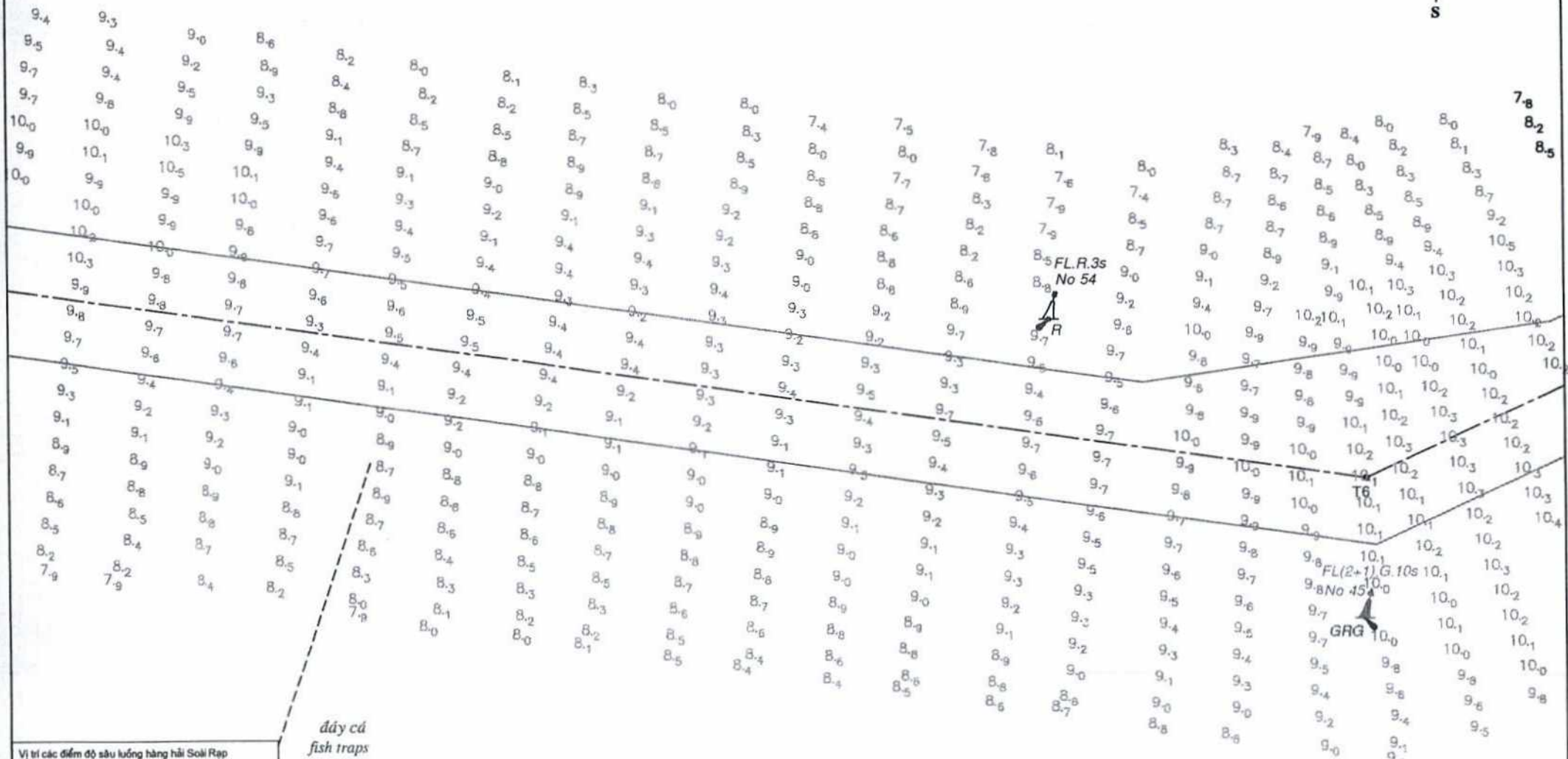
1179342.8

Kinh tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

NG 013
 BAN AN
 BAN NA

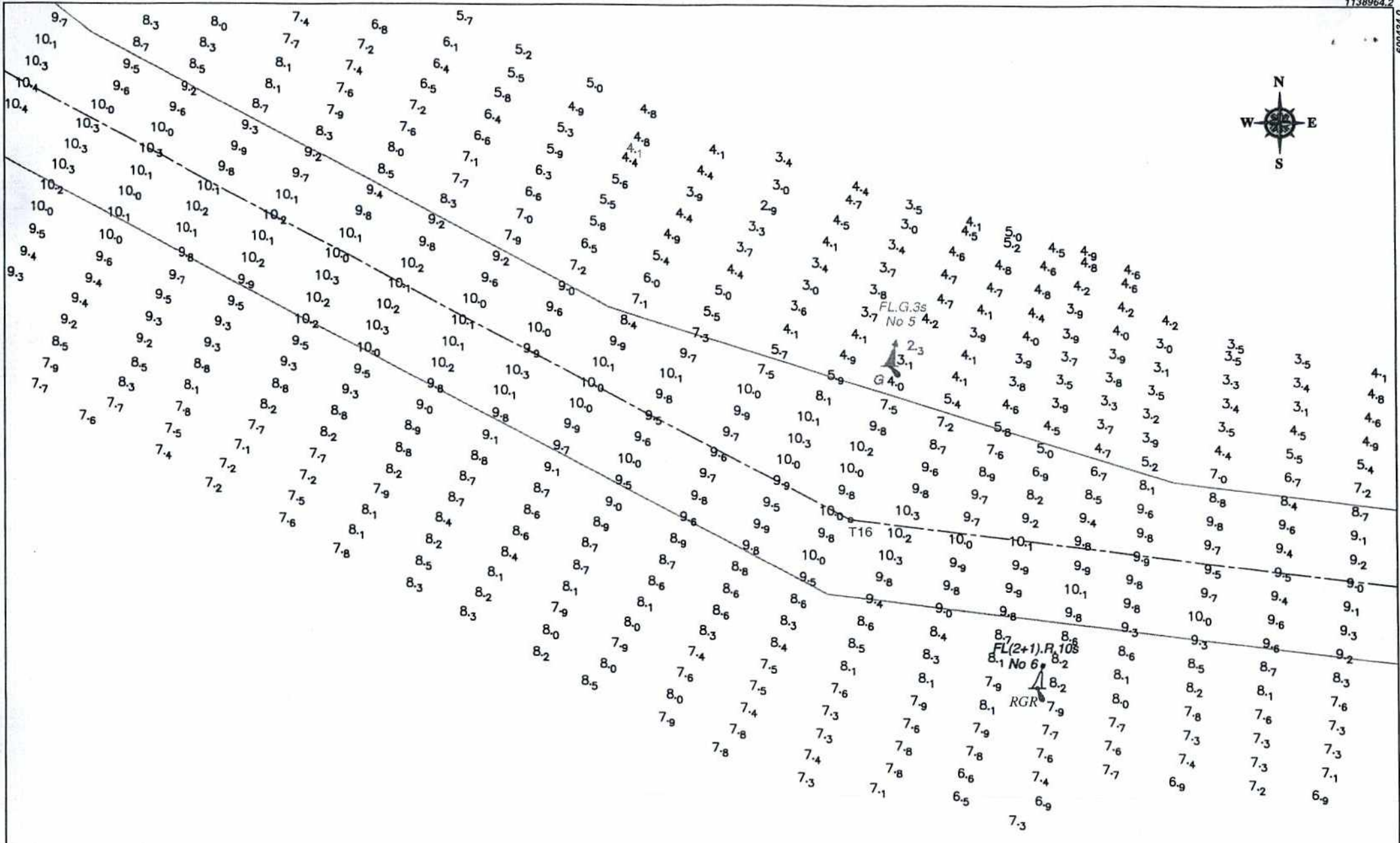
S Ô N G S O À I R A P

S O A I R A P R I V E R



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Soai Rap
 Kèm theo TBHH số 250 /TBHH-TCTBDATHHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_2210_17, tỷ lệ 1/5.000





Vị trí các điểm độ sâu luống hàng hải Soài Rạp
 Kèm theo TBHH số 250/TBHH-TCTBDATHHMIN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SR_2210_03, tỷ lệ 1:5.000

589872.7